

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014

(Giảng lần thứ 4)

PHẨM THỨ 7: TẤT THÀNH CHÁNH GIÁC

Nhất Định Thành Chánh Giác

Tập 209

Chủ giảng: Hòa thượng Thích Tịnh Không.

Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông.

Thời gian: Ngày 8 tháng 7 năm 2015.

Dịch giả: Diệu Hiệp.

Giáo chánh: Thích Thiện Trang.

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời an tọa, mời an tọa.
Thỉnh mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

A-xà-lê tồn niệm, ngã Đệ tử Diệu Âm, thủ tụng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn; Quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn; Quy y Tăng Già, chư chúng trung tôn. (3 lần)

Mời xem Đại Kinh Khoa chú, trang 530, trang 530, đếm ngược đến hàng thứ ba, khoa đề **如佛身相** “**Như Phật Thân Tướng**” (*Thân Tướng Như Đức Phật*). Mời xem kinh văn:

【如佛金色身。妙相悉圓滿。】 “**Như Phật kim sắc thân, diệu tướng tất viên mãn**” (*Thân kim sắc như Phật, diệu tướng đều viên mãn*).

Trong Chú Giải của Niệm lão nói, hai câu này, **如佛金色身, 妙相悉圓滿** “**Như Phật kim sắc thân, diệu tướng tất viên mãn**”

(*Thân kim sắc như Phật, diệu tướng đều viên mãn*), **願來生我刹之人, 身相如佛, 身皆金色同具三十二相** “**nguyện lai sanh ngã**

sát chi nhân, thân tướng như Phật, thân giai kim sắc đồng cụ tam thập nhị tướng” (*nguyện cho người sanh đến cõi nước con, thân tướng như đức Phật, thân đều màu vàng kim, cùng nhau đầy đủ 32 tướng*). Đây là chứng minh cho chúng ta thêm lần nữa, nguyện thứ ba, nguyện thứ tư là thật, không phải là giả, đây là sự thực hiện hai nguyện thứ ba và thứ tư, nói được thù thắng hơn, viên mãn hơn, **悉皆如佛**

“**tất giai như Phật**” (*thấy đều như đức Phật*). Vì vậy Thế giới Cực Lạc, phàm phu chúng ta, không chỉ có phàm phu, mà Thanh văn Duyên giác, cho đến Bồ-tát, Quyền giáo Bồ-tát, đối với cảnh giới của Thế giới Cực Lạc cũng không cách nào tưởng tượng được, chúng ta nói là vượt ngoài sức tưởng tượng. Đến Thế giới Cực Lạc, thân thể này của chúng ta được đổi rồi, chăm sóc thân máu thịt này vô cùng phiền phức, hằng ngày phải ăn uống, lại thường hay bị bệnh, còn phải chữa trị, đến Thế giới Cực Lạc có những việc này hay không? Không còn nữa. Đến Thế giới Cực Lạc, thể chất của chúng ta không phải là thân máu thịt, mà giống hệt như đức Phật, thân tử ma chân kim sắc.

妙相悉圓滿 “**Diệu tướng tất viên mãn**” (*Tướng vi diệu đều viên mãn*), đây không phải là 32 tướng 80 vẻ đẹp, 32 tướng 80 vẻ đẹp là trong sự tưởng tượng của người Ấn Độ xưa, tướng tốt của thân thể người, vậy thì tốt nhất là có đầy đủ viên mãn 32 tướng, 80 vẻ đẹp. Đến

Thế giới Cực Lạc, không chỉ là 32 tướng, chúng ta đọc được trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, thân Phật có tám vạn bốn ngàn tướng, mỗi một tướng có tám vạn bốn ngàn vẻ đẹp, mỗi một vẻ đẹp có tám vạn bốn ngàn quang minh, trong mỗi ánh quang minh, đều có thể nhìn thấy cõi nước của chư Phật trong mười phương, đức Phật ở nơi đó giảng kinh dạy học, giáo hóa chúng sanh. Dùng thân tướng làm Phật sự, không thể nghĩ bàn. Vì vậy, chỗ này nói rất hay, **如佛金色身, 妙相悉圓**

滿 “**như Phật kim sắc thân, diệu tướng tất viên mãn**” (*thân kim sắc như Phật, diệu tướng đều viên mãn*), không có khiếm khuyết. Nói cách khác, A Mi Đà Phật có tướng tốt như thế nào thì mỗi một người vãng sanh, tướng tốt đều giống hệt với A Mi Đà Phật, không có chút khiếm khuyết nào. Đây cũng là không thể nghĩ bàn, đây cũng là pháp khó tin.

Tướng tốt của A Mi Đà Phật là sự thành tựu từ công đức tu học trong vô lượng kiếp, tướng của chúng ta, liên quan đến sự tu hành trong nhiều đời nhiều kiếp, nhân gian thật sự có tướng tốt, gọi là tướng phú quý. Tướng ấy, người xưa nói với chúng ta, tối thiểu là mười đời, mười đời trong quá khứ, đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, mới có thể được tướng tốt như thế. Cậu của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là lão Cư sĩ Mai Quang Hi, ngài có tướng lưỡi rộng dài, nhân gian rất hiếm có, lưỡi của ngài đưa ra có thể chạm đến mũi. Điều này đức Phật đã nói trong kinh, một người trong ba đời không vọng ngữ thì sẽ có được tướng này, lưỡi đưa ra chạm đến mũi. Ngài giảng kinh biểu diễn cho mọi người xem, mọi người có lòng tin với Ngài. Trong kinh nói với chúng ta, tướng lưỡi rộng dài của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đưa ra có thể che cả khuôn mặt. Đây là 32 tướng của đức Phật, do vô lượng

kiếp tu mà thành, chỉ cần chúng ta vừa vãng sanh thì liền được rồi, cho nên không có ai tin.

Vì sao chúng ta có thể tin? Vì thứ nhất, chúng ta tin sâu đức Phật là Thánh nhân, tuyệt đối không vọng ngữ, lời Phật nói đều là lời chân thật, lời thành thật, chắc chắn sẽ không gạt người. Những điển tịch mà cổ Thánh tiên Hiền để lại cũng giống như Phật Bồ-tát vậy, nên chúng ta phải tin sâu không nghi ngờ, đó chính là phước báo của chúng ta; Chúng ta nghi ngờ các ngài, đó là chúng ta không có phước, các ngài nói thật, chúng ta cho đó là giả, vậy là không có phước. Lý do thứ hai, trong kinh đức Phật nói với chúng ta, tất cả chúng sanh vốn là Phật. Tướng tốt của đức Phật, điều trong Quán Kinh nói là chính xác, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, đây là điều mà các kinh Đại thừa thường nói đến. Trong Quán Kinh nói có con số, thân có tám vạn bốn ngàn tướng, trên thực tế, tám vạn bốn ngàn không phải là con số, mà tượng trưng cho vô lượng; Thân có vô lượng tướng, chính là tám vạn bốn ngàn tướng được nói trong Quán Kinh, mỗi tướng có tám vạn bốn ngàn vẻ đẹp. Nói cách khác, cho dù là Hạ hạ phẩm vãng sanh trong Phạm Thánh Đồng Cư độ, cũng là tướng vi diệu viên mãn, thân tử ma chân kim sắc, không khác với đức Phật.

Vì sao vậy? Vì đó không phải là do chúng ta tu được, chúng ta thật sự là vốn có, nhưng bị phiền não, nghiệp chướng che lấp rồi, không thể hiện tiền. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tuy là có nghiệp chướng, nhưng sẽ không khởi hiện hành, vì sao vậy? Vì không có duyên, không giống như Thế giới này, có cả duyên thiện và ác, khiến quý vị tạo nghiệp. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phiền não Tập khí của chúng ta chưa đoạn, gọi là đời nghiệp vãng sanh, nhưng Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không có duyên thúc đẩy chúng ta khởi tâm

động niệm, phân biệt chấp trước, không có duyên này. Đó là hoàn cảnh sinh sống rất thù thắng, những gì quý vị nhìn thấy, nghe được, tiếp xúc được đều là Thánh Hiền Bồ-tát, Thế giới Cực Lạc không có người ác, Thế giới Cực Lạc không có việc ác. Người ở bên đó vô lượng thọ, vô lượng thọ là nói với quý vị, quý vị được thân này, thân này không sanh không diệt, chính là vô lượng thọ. Không chỉ là thân tướng không sanh không diệt, mà môi trường sinh sống, cây cối hoa cỏ, núi sông đất đai, đều là không sanh không diệt, không có tướng sanh diệt, cây luôn là mùa xuân, cũng sẽ không rụng lá, hoa luôn tươi đẹp, đó là Pháp giới Nhất Chân.

Tất cả mọi hiện tượng ở Thế giới này của chúng ta, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên đều là pháp sanh diệt, sát-na sanh diệt. Nhà khoa học hiện nay chứng thực rồi, nói với chúng ta. Vật chất của thế gian này là giả, không có thứ gì là thật. Là thật, không sanh không diệt là thật, chỉ cần có sanh có diệt thì là giả. Quý vị xem ý niệm, niệm trước diệt niệm sau sanh, ý niệm thô thì chúng ta biết, phát giác được, ý niệm vi tế thì chúng ta không hề hay biết. Nhà Cơ học Lượng tử hiện đại nói với chúng ta, vật chất từ đâu mà có? Là ảo tướng sanh ra từ sóng dao động của ý niệm trong tần số cao, không phải là thật. Thậm chí là nhà khoa học nói, thế gian vốn dĩ không có thứ gọi là vật chất. Rõ ràng là những hiện tượng vật chất bày ra trước mặt, họ nhìn thấy rồi, họ nhìn thấy tướng sanh diệt. Chúng ta nhìn thấy là tướng tương tự tương tục, không nhìn thấy tướng thật, hình như nó thật sự tồn tại, thực ra hoàn toàn là Không. Vì vậy, trong kinh, đức Phật nói hay, tất cả pháp, không chỉ là vật chất, mà ý niệm cũng bao gồm trong đó, **一切法，無所有，畢竟空，不可得** “**nhất thiết pháp, vô sở hữu, tất cánh Không, bất khả đắc**” (tất cả pháp,

vô sở hữu, rốt ráo Không, chẳng đạt được), bốn câu này của đức Phật còn nói rõ ràng hơn, sáng tỏ hơn, hay hơn nhà khoa học. Vì vậy, đây là nói với chúng ta, nguyện thứ ba trong 48 nguyện là nguyện thân kim sắc, nguyện thứ tư là nguyện 32 tướng, thật sự là như vậy, không phải lời giả dối.

Chúng ta xem tiếp đoạn ngắn thứ năm bên dưới, **悲益正念** “**Bi Ích Chánh Niệm**” (*Tâm Bi Giúp Ích Chánh Niệm*). Bi là tâm từ bi, bi là thương xót tất cả chúng sanh, ích là lợi ích, giúp chúng ta trụ trong chánh niệm. Ý niệm hiện nay của chúng ta, ác niệm nhiều, thiện niệm ít, tà niệm nhiều, chánh niệm ít. Đến Thế giới Cực Lạc, A Mi Đà Phật đại từ đại bi, đều giúp chúng ta thường trụ trong chánh niệm. Tu hành ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thành tựu nhanh chóng. Chúng ta xem kinh văn:

【亦以大悲心。利益諸群品。離欲深正念。淨慧修梵行。】 “**Diệc dĩ đại bi tâm, lợi ích chư quần phẩm, ly dục thâm chánh niệm, tịnh huệ tu phạm hạnh**” (*Cũng dùng tâm đại bi, lợi ích hết chúng sanh, lìa dục chánh niệm sâu, tịnh huệ tu phạm hạnh*).

Chú Giải của Niệm lão, hai câu trước là **指身德** “**chỉ thân đức**” (*chỉ bày đức của thân*), chính là thân kim sắc, cộng thêm tướng tốt viên mãn. Hai câu bên này là **表心德** “**biểu tâm đức**” (*chỉ bày đức của tâm*), tâm đức là gì? Đại từ đại bi, tâm đức là đại bi lợi ích chúng sanh. **句首亦以二字，應著眼** “**Cú thủ diệc dĩ nhị tự, ưng trước nhãn**” (*Hai chữ “cũng dùng” ở đầu câu, cần phải chú ý*), hai chữ này rất quan

trọng, muốn chúng ta không được lơ là xem qua. Vì sao vậy? Vì A Mi Đà Phật đại từ đại bi, chúng ta vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, cũng sẽ giống với A Mi Đà Phật, cũng là “dùng tâm đại bi, lợi ích hết chúng sanh”.

Hôm trước, vẫn có đồng học hỏi tôi, chúng ta vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, đến đó để làm gì? Hình như bên này rất nhộn nhịp, đến Thế giới Cực Lạc cảm thấy buồn chán, không có việc gì làm. Tôi nói với mọi người, đến Thế giới Cực Lạc, việc cần làm còn nhiều hơn ở Thế giới của chúng ta. Nhưng ở nơi này của chúng ta, việc làm quá nhiều, rắc rối, có lúc cảm thấy mệt; Còn ở Thế giới Cực Lạc thì không có, làm mà không làm, không làm mà làm, thật tuyệt diệu, quý vị làm việc sẽ không bao giờ mệt mỏi. Làm công việc gì? Phân thân. Quý vị xem, A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật không phải là mỗi ngày, mà mỗi phút mỗi giây, phân thân, hóa thân, hóa vô lượng vô biên thân, làm gì? Đến mười phương Thế giới để tiếp dẫn chúng sanh vãng sanh. Nếu đức Phật không đến tiếp dẫn, thì người vãng sanh Thế giới Cực Lạc không tìm được Thế giới Cực Lạc ở đâu, nên nhất định phải có đức Phật đến tiếp dẫn họ. Vì vậy quý vị hiểu được, vô lượng vô biên cõi nước chư Phật trong mười phương, mỗi một cõi nước có bao nhiêu người niệm Phật vãng sanh Thế giới Cực Lạc. A Mi Đà Phật rất bận rộn, thân thật của Ngài ở trong Giảng đường giảng kinh thuyết pháp, bất động, như như bất động, phân thân đi rồi, phân thân đến cõi nước của tất cả chư Phật trong mười phương Thế giới để tiếp dẫn. Chúng ta vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, cho dù là Hạ hạ phẩm vãng sanh trong Phạm Thánh Đồng Cư độ, cũng có khả năng phân thân, sẽ phân thân nhiều giống như A Mi Đà Phật. Phân nhiều thân như thế, chúng ta đi làm gì? Chúng ta đến mười phương Thế giới để lạy Phật, A Mi Đà Phật phân thân đi tiếp dẫn, chúng ta đi lạy Phật. Lạy Phật là tu phước, nghe Phật giảng

kinh thuyết pháp là tu huệ, đến Thế giới Cực Lạc phước huệ song tu. Tu một ngày, ở chỗ chúng ta tu vô lượng kiếp vẫn không tu được, một ngày ở nơi đó, bằng với chúng ta vô lượng kiếp. Vì vậy, ở Thế giới Cực Lạc thành Phật nhanh, là tốc độ nhanh mà quý vị không cách nào tưởng tượng được. Có thể không đến nơi đó sao?

Phật pháp truyền đến Trung Hoa, không phải là thiên vị Trung Hoa, mà sự hoằng truyền của Phật pháp, sau khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ, chúng đệ tử đi khắp các nơi để tuyên dương. Có những nơi, 100 năm, 200 năm thì không còn nữa, có những nơi thì ba - bốn trăm năm thì không còn nữa. Ở đảo Java nước Indonesia, 700 năm trước là Phật giáo, hiện nay Phật giáo đã mất đi 700 năm, chúng tôi nhìn thấy rất nhiều di tích, là Đại thừa. Chỉ riêng một nhánh ở Trung Hoa, phân bố ở Đông Nam Á, Tiểu thừa, hiện nay vẫn còn, Đại thừa thì ở Trung Hoa. Chúng ta quan sát tỉ mỉ, Đại thừa của Phật giáo Trung Hoa hiện nay là hữu danh vô thật. Năm loại kiên cố mà đức Thế Tôn đã giảng, năm lần 500 năm. Khi đức Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, Giới luật thành tựu, là thời kỳ Chánh pháp. 500 năm thứ hai, chỉ dựa vào Trì giới thì không thể chứng quả. 500 năm sau khi đức Phật diệt độ, chỉ dựa vào Trì giới có thể chứng quả A-la-hán, 500 năm thứ hai, căn tánh của mỗi người không bằng 500 năm trước, căn tánh kém hơn, vậy phải làm sao? Phải tu Định, phải tu Thiền định mới có thể chứng quả. Đến 500 năm thứ ba, Thiền định cũng không thể chứng quả nữa; Nói cách khác nghĩa là, không còn người chứng quả nữa. 1000 năm đầu tiên là Chánh pháp. Thế nào gọi là Chánh pháp? Có người giảng kinh, có người nghe kinh, có người tu hành, có người chứng quả, đầy đủ cả tín giải hành chứng thì gọi là Chánh pháp.

Sau khi qua thời kỳ Chánh pháp, chính là Tượng pháp, Tượng pháp là tương tự, không phải là chân thật, mà tương tự, ngoài mặt rất giống, trên thực chất thì có vấn đề. Vì vậy, 500 năm thứ ba, gọi là Đa văn Thành tựu. Phật pháp ở Trung Hoa, quý vị xem, tám tông phái Đại thừa hưng khởi, Đa văn, đạo phong giảng kinh, nghiên cứu, dạy học rất hưng thịnh. Đại thừa có tám tông phái, Tùng lâm chính là Đại học Phật giáo, có thầy đang dạy, có rất nhiều người đang học tập, đó là Tượng pháp, 500 năm đầu của Tượng pháp. 500 năm tiếp theo không bằng 500 năm trước, người thật sự học tập kinh giáo ít đi, vậy thì điều gì kiên cố? Tháp miếu Kiên cố, mọi người đều xây tháp đều xây chùa, xây chùa rất trang nghiêm rất lớn. Có người giảng kinh, có người nghe kinh, không có người tu hành, không còn người y giáo phụng hành, đương nhiên là không có [người] chứng quả. Vì vậy đó gọi là Tương tự pháp.

500 năm này trong thời sau cùng, chính là 2500 năm, thời kỳ Mạt pháp. Thời kỳ Mạt pháp thì điều gì kiên cố? Đấu tranh Kiên cố. Khen mình chê người, đồng tu Tịnh Độ cũng phê bình người khác, môn này của tôi có thể thành tựu, môn đó của anh không thể thành tựu, Đệ tử tại gia học Phật không biết theo bên nào, không biết theo ai mới tốt. Chính là hiện nay, hiện nay là hơn 2500 năm đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ, là thời kỳ Mạt pháp. Mạt pháp là có người giảng kinh, có người nghe kinh, không có người tu hành, không có người chứng quả, chính là Mạt pháp. Người giảng kinh cũng không còn nữa, không còn người nghe kinh nữa thì pháp diệt rồi, gọi là Diệt pháp. Đây là đức Phật nói với chúng ta, ba thời kỳ Chánh pháp, Tượng pháp, Mạt pháp, năm lần 500 năm.

Căn tánh của chúng sanh cũng khác nhau, thiện căn đã tích lũy trong đời quá khứ, gặp phải Mạt pháp, đức Phật có cứu không? Tâm từ bi của đức Phật, phàm phu chúng ta không cách nào tưởng tượng được, đức Phật từ bi, đức Phật cứu quý vị. Vì vậy, mở ra Pháp môn Niệm Phật cho chúng ta. Pháp môn Niệm Phật là Chánh pháp, không có [phân chia] Chánh pháp, Tượng pháp, Mạt pháp, mà vĩnh viễn là Chánh pháp. Vì sao vậy? Vì Tịnh Độ tông có người giảng kinh, Pháp sư xuất gia không giảng thì Cư sĩ tại gia giảng, Cư sĩ Hạ Liên Cư giảng, Cư sĩ Mai Quang Hi giảng, Cư sĩ Lý Bình Nam giảng, có không ít Cư sĩ giảng; Có người nghe, có người xuất gia nghe, có người tại gia nghe; Thật sự có người niệm Phật, thật sự có người vãng sanh, tín nguyện trì danh, đây chính là có người tu hành; Vãng sanh Thế giới Cực Lạc, họ thật sự vãng sanh rồi, đó chính là chứng quả. Vì vậy, Tịnh Độ tông hiện nay, quý vị xem, có người giảng kinh, có người nghe kinh, có người tu hành, có người chứng quả, thấy đều đầy đủ, đầy đủ tất cả chính là Chánh pháp, chúng ta phải làm sáng tỏ điều này. Chúng ta làm sáng tỏ, thì tín tâm của chúng ta được thiết lập, thật sự tin có Thế giới Tây Phương Cực Lạc, có A Mi Đà Phật, 48 nguyện của A Mi Đà Phật độ chúng sanh là việc có thật.

Trong thời đại này của chúng ta, thời kỳ cuối của Mạt pháp, Cư sĩ Hạ Liên Cư đã xuất hiện, vì chúng ta mà hội tập thiện bản cho Kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ là truyền đến Trung Hoa sớm nhất, vì sao người Trung Hoa học tập Kinh này rất ít? Là vì quá nhiều phiên bản, thời xưa có 12 bản, sau đời Đường Tống, thất truyền 7 bản, còn lưu giữ 5 bản. Vì vậy, trong Đại Tạng Kinh hiện nay có 5 bản, 7 bản còn lại, có đề kinh, có mục lục, nhưng không còn kinh nữa. Xuất hiện trong thời đại này. Vì vậy Tịnh Độ tông Trung Hoa, người tụng Kinh A

Mi Đà nhiều, người tụng Kinh Vô Lượng Thọ ít, nguyên nhân chính là không có một bản tốt, đọc hết năm bản thì không dễ.

Thuật in ấn sau khi chiến tranh kết thúc, vẫn là sắp chữ in bằng chì, rất mất thời gian, rất phí tinh lực, cho nên số lượng lưu thông ít. Thuật in ấn tiến bộ là vào mười mấy, hai mươi năm gần đây, có photocopy, giảm giá thành xuống rất thấp, cho nên Đại Tạng Kinh của nhà Phật được in ra rồi, ngay cả Tứ Khố Toàn Thư cũng được in ra rồi. Đây là sự tiến bộ của kỹ thuật in ấn hiện nay, mới có sự tiện lợi như thế, người xưa không có. Khi tôi học Phật, 64 năm trước, Phật giáo Đài Loan của 64 năm trước không phải là hưng thịnh, cả Đài Loan, chỉ có hai nơi in kinh Phật, Đài Trung có Nhà sách Thụy Thành, Đài Nam có một nhà sách, số lượng rất ít, thể loại rất ít. Kinh sách mà chúng tôi muốn đọc thì không mua được, làm sao đây? Chỉ có thể đến chùa miếu mượn Đại Tạng Kinh để chép. Tôi nhớ tôi đã chép mười mấy bộ, có thể thấy rất vất vả, làm gì tiện lợi như bây giờ. Hiện nay, Đại Tạng Kinh có thể mang theo trong cặp da, máy tính tiện lợi, Đại Tạng Kinh đều nằm trong máy tính, đây là điều trước đây không cách nào tưởng tượng được.

Vì vậy, Bồ-tát hóa thân làm thân Cư sĩ, hóa thân làm thân Pháp sư, năm đầu Dân Quốc vẫn còn một số lão Pháp sư, vẫn còn một số lão Cư sĩ, như Pháp sư Đàm Hư, từ trong nước đến Hong Kong, cuối đời kiến lập Viện học Phật Hoa Nam ở Hong Kong, giảng kinh dạy học ở đó, không ít học viên. Tôi đến Hong Kong, lão Pháp sư đã viên tịch hai năm rồi, trong số đồng học trong Viện học Phật của ngài, tôi quen biết được mười mấy người, đều có thể giảng, rất hiếm có. Nhưng như thế nào? Người nghe kinh không nhiều, người giảng kinh thấy thính chúng mỗi ngày mỗi ít, sau đó không còn hứng thú nữa, họ không

giảng nữa. Có số ít người viết sách, cũng rất hiếm có, chúng tôi cũng hoan hỉ tán thán. Đại sư Mai Quang Hi thông Tông thông Giáo, ngài truyền Pháp tướng Duy Thức, thầy Lý ở Đài Trung là học trò của ngài, thầy giảng kinh điển Tịnh Độ. Hạ Liên lão hội tập Thiện Bản này cho chúng ta. Vì vậy, chúng tôi có lý do tin rằng, bản này xuất hiện ở thế gian, Mạt pháp của đức Thế Tôn vẫn còn 9000 năm, chúng ta hiện nay là mở đầu của 9000 năm, năm nay là năm thứ 41, hoặc là năm thứ 42, đều nương vào bộ Kinh này mà được độ, công đức của bộ Kinh này rất lớn.

Tôi ở Đài Trung, 60 năm trước, có được bản Kinh này. Thầy Lý có được bản Kinh này, Pháp sư Luật Hàng mang theo vài quyển đi từ Sơn Đông đến Đài Loan. Thầy vừa thấy lời tựa ở trước, do Đại sư Mai Quang Hi viết, là thầy của mình [viết], cho nên vô cùng cảm động. Dùng quyển Kinh này làm phân khoa phán giáo một cách đơn giản, đã giảng một lần ở Đài Trung, lúc đó tôi vẫn chưa biết thầy. Về sau, tôi đến Đài Trung, thầy cho tôi quyển Kinh này, tôi nhìn thấy vô cùng hoan hỉ. Chú Giải của thầy viết ngay trên Kinh, quá tiện lợi, tôi có thể đọc hiểu Chú Giải của thầy, tôi liền phát tâm giảng bộ Kinh này. Thầy nói không được, hiện nay con còn quá trẻ, bản Kinh này, trong giáo có dị nghị, tức là có một số người không tán thành, thầy nói việc này con không ngăn lại được. Tôi liền cất quyển ấy đi, theo thầy học Lăng Nghiêm, tôi đi khắp nơi giảng Kinh Lăng Nghiêm, hình như tôi đã giảng Kinh Lăng Nghiêm bảy lần. Sau khi thầy vãng sanh, tôi ở Mỹ, tìm được quyển Kinh này trong rương, tôi đã in 10 ngàn quyển, hồi hướng công đức cho thầy. Quyển kinh có ghi chú bên lề của thầy ở chỗ tôi, không ai đọc được, 10 ngàn quyển này của tôi vừa lưu truyền ra, mọi người đều đọc được rồi. Các đồng học ở Mỹ, Canada nhìn thấy đều rất thích, mong tôi giảng bộ Kinh này, cho nên tôi giảng lần đầu tiên là

giảng ở Mỹ, giảng ở Canada, ở Đài Loan là giảng lần thứ ba, tôi dùng quyển kinh của thầy đã giảng 10 lần.

Sau đó ở Mỹ, tôi gặp được lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, đọc được Chú Giải của ngài, là bản thảo chưa hiệu đính, bản in bằng dầu. Bản in dầu, người hiện nay nghe thì không có khái niệm, không biết thế nào gọi là in dầu, là viết chữ trên giấy nến, một quyển như vậy. Tôi có được là do lão Cư sĩ mang đến Mỹ, chỉ có một bộ ấy, tôi tin rằng ngài chọn lựa kĩ càng, chữ cũng rất rõ ràng, không bị mờ, ngài tặng bộ ấy cho tôi. Tôi thỉnh giáo với ngài, quyển sách của ngài có bản quyền không? Ngài nói: thầy hỏi vậy là có ý gì. Tôi nói: không có bản quyền thì tôi in ấn lưu thông ở Đài Loan, nếu có bản quyền thì tôi phải tôn trọng ngài, tôi không dám in sách của ngài. Ngài rất khách sáo: không có bản quyền, còn mong tôi viết một bài tựa, muốn tôi đề tên sách. Cho nên bản đầu tiên thì chúng tôi đã in 10 ngàn quyển, cũng là sách bìa cứng, ngài cũng rất hoan hỉ, đó vẫn còn là bản thảo chưa hiệu đính. Quyển mà chúng tôi dùng hiện nay, là bản mà ngài đã hiệu đính, ngài đã chỉnh sửa rất nhiều lần, hoàn thành bản này cho chúng ta. Công lao [của ngài] đối với Tịnh Độ quá lớn, thật sự làm được nối tiếp huệ mạng Phật, nối tiếp nền học vấn sắp gián đoạn của bậc Thánh, Niệm lão thật sự làm được rồi. Những năm nay, chúng tôi in ấn không ngừng, hiện nay tôi tính sơ lược chắc chắn đã hơn 10 triệu quyển, Chú Giải của Bản Hội Tập này. Đây đều là Phật Bồ-tát tái lai, không phải việc mà người phàm có thể làm được.

Chúng tôi mở quyển Kinh ra, đọc được Kinh này, Chú Giải này, mỗi lần đọc đều có chỗ ngộ, pháp hỉ sung mãn, chúng tôi liền lập chí nguyện kiên định, một đời hoằng dương. Tôi vẫn còn sức lực thì tôi không ngừng giảng bộ Kinh này, giao lưu với các đồng học yêu thích

bộ Kinh điển này, chúng ta có lớp học tập, chúng ta liên hệ qua tivi, hai bên nhìn thấy rõ ràng, nghe được rõ ràng, giống như đối mặt để trò chuyện vậy. Ngoài khu vực Hong Kong, chúng ta còn có 25 đơn vị, mỗi ngày chúng ta giao lưu với nhau, ai nấy đều hoan hỉ. Cho nên chúng ta nhìn thấy hai chữ “diệt dĩ” ở đây, chúng ta cũng giống như Phật Bồ-tát vậy, dùng tâm đại bi của chúng ta để lợi ích các chúng sanh. Hiện nay, kỹ thuật truyền thông tiến bộ rất nhanh, trước đây chúng tôi ở nơi này, làm sao có thể cùng học tập với các đồng học ở hơn 20 đơn vị được chứ, không làm được, hiện nay thì rất dễ dàng.

Phải nắm bắt cơ duyên thì chúng ta mới có thể thành tựu, nếu có một ngày không còn còn điện nữa thì tất cả thiết bị của chúng ta đều bằng con số không, lại phải trở về trước đây, phải dùng tay để viết. Có ngày như thế không? Rất khó nói. Nếu chúng ta xem được bộ phim mà người Mỹ đã quay, sóng thần lớn, công viên Yellowstone phun trào núi lửa, California động đất mạnh, đều là những gì tôi xem được gần đây, nếu xảy ra tai nạn như vậy thì không còn nữa. Không còn điện, không còn gas, không còn nước máy, người hiện nay đều ở lầu cao, làm sao đây? Làm sao sinh sống? Vì đô thị đều phát triển lên trên không.

Rốt cuộc thì có xảy ra tai nạn hay không, trong kinh Phật nói rất hay: **一切法從心想生** “**Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh**” (*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*), câu trả lời này hay, có tai nạn hay không là do chính chúng ta. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chính chúng ta đều là năng lượng tích cực thì không có tai nạn; Nếu là năng lượng tiêu cực, nếu là tà ác thì sẽ chiêu cảm tai nạn. Cho nên tai nạn ở đâu? Ở tâm người. Cách nói này hay! Trước đây chúng ta cũng nghe nói rất nhiều lời tiên đoán nói về tai nạn, đều không xảy ra,

nguyên nhân gì vậy? Vì người nói rất nhiều, trong lòng mọi người hiểu rõ, nghiêm túc đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức nên không còn tai nạn nữa. Vì vậy, nếu đồng học hỏi, làm thế nào để tiêu tai miễn nạn? Chúng ta hồi tâm hướng thiện, nghiêm túc học tập giáo dục Thánh Hiền, người học Phật phải trì giới, Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện, đây là căn bản nhất, quý vị có thể chân thật hạ thủ công phu từ đây, nếu không thể hóa giải tai nạn thì cũng sẽ giảm nhẹ tai nạn. Cổ Thánh tiên Hiền Trung Hoa dạy chúng ta: Ngũ luân, Ngũ thường, Tứ duy, Bát đức, thực hành theo Đệ Tử Quy, thực hành theo Thập Thiện Nghiệp, thực hành theo Cảm Ứng Thiên, tiếp tục nâng cấp lên, thực hành theo sách Ngũ Chung Di Quy, y giáo phụng hành Giới luật của Đại thừa Tiểu thừa trong Phật pháp, thì tai nạn được hóa giải thôi.

Học chư Phật Bồ-tát, cũng dùng tâm đại bi, học A Mi Đà Phật, học tập theo đại từ đại bi của A Mi Đà Phật. A Mi Đà Phật thật sự là 無緣大慈, 同體大悲 “vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”, không có bất kỳ điều kiện nào, những gì Ngài nghĩ, những điều Ngài nói, những việc Ngài làm đều là lợi ích tất cả chúng sanh, giúp tất cả chúng sanh là khổ được vui. Chư Phật Bồ-tát biết, nỗi khổ của chúng sanh từ đâu ra? Từ mê hoặc điên đảo. Vì vậy, họ nghĩ sai rồi, nhìn sai rồi, nói sai rồi, làm sai rồi, chiêu cảm lấy tai nạn, từ đây mà ra. Nếu họ giác ngộ, họ hiểu rõ, làm sáng tỏ chân tướng sự thật thì những gì họ nghĩ là chính xác, những gì họ niệm là chính xác, những điều họ nói là chính xác, những việc họ làm là chính xác, như vậy là thật sự lợi ích tất cả chúng sanh. Đây là tâm đức.

Chúng ta xem câu tiếp theo, 蓋願凡來我刹之人 “cái nguyện phàm lai ngã sát chi nhân” (đại khái nguyện tất cả những người đến

cõi nước của con), quý vị xem ở đây rất rõ ràng, **亦能如我** “**diệc năng như ngã**” (*cũng có thể như con*), “con” ở đây là Tỳ-kheo Pháp Tạng tự xưng, chính là A Mi Đà Phật, **以大悲心, 利益群品, 故云亦以** “**đĩ đại bi tâm, lợi ích quần phẩm, cố vân diệc dĩ**” (*dùng tâm đại bi, lợi ích chúng sanh, nên gọi là “diệc dĩ”*). Trong kinh dùng hai chữ “diệc dĩ”, ý nghĩa sâu xa. **蓋願刹中人民** “**Cái nguyện sát trung nhân dân**” (*Đại khái nguyện người dân trong cõi nước*), cõi nước này chính là Thế giới Cực Lạc, tất cả những người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, **皆能如佛, 視諸眾生, 等同一體** “**giai năng như Phật, thị chư chúng sanh, đẳng đồng nhất thể**” (*đều có thể như đức Phật, xem tất cả chúng sanh đều cùng một thể*), đây chính là A Mi Đà Phật. Chúng ta xem tất cả chúng sanh là một thể, tức là chính mình, cho nên tâm phát ra gọi là đồng thể đại bi, **均發同體大悲心** “**quân phát đồng thể đại bi tâm**” (*đều phát tâm đồng thể đại bi*). Vì sao thương xót chúng sanh? Vì sao giúp họ lìa khổ được vui? Vì mình và người là một không phải hai, họ chịu khổ chính là mình chịu khổ, họ được vui chính là mình được vui. Tâm này là hoàn toàn giống với A Mi Đà Phật. Học Phật là bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu học từ tâm Phật. Chúng ta học thế nào, tâm không giống với Phật, vẫn là tự tư tự lợi, vẫn có Phân biệt, có Chấp trước, học thế nào cũng học không giống, chẳng thể không biết điều này. Bây giờ chúng ta phải bắt đầu học từ đây, dốc hết khả năng nâng cao chính mình lên, niệm niệm đều nghĩ đến chúng sanh, không nên nghĩ cho chính mình. Ai là chính mình? Tất cả chúng sanh chính là chính mình, cây cối hoa cỏ là chính mình, núi sông đất đai là chính

mình, tất cả pháp thế gian và xuất thế gian là chính mình. Phải mở rộng tâm lượng, giống như một vị Phật Bồ-tát vậy. [59:51]

Lão Cư sĩ Hạ Liên Cư cuối đời bệnh rất nặng, mang bệnh trong người nhưng viết ra một quyển sách cuối cùng trong cuộc đời ngài, [đó là] Tịnh Tu Tiệp Yếu. Nghĩ đến chúng sanh khổ, để họ lấy làm thời khóa công phu, thời khóa quá nhiều, quá phức tạp, họ làm không được, nên soạn ra một thời khóa đơn giản nhất, chính là 32 lay. Trong mỗi một lay kèm theo quán tưởng, quán tưởng điều gì? Chính là kinh văn trong Kinh Vô Lượng Thọ, trích lục những câu kinh quan trọng nhất, hoàn thành trong 32 lay. Một thời khóa công phu như vậy khoảng 15 phút thì xong rồi, khuyên mọi người nghiêm túc học Phật, tu Pháp môn Tịnh Độ. Một bộ trước tác sau cùng.

Lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là học trò của ngài, cũng là cuối đời mang bệnh trong người, ngài cũng không thể viết được, dùng miệng nói. Ngồi trên ghế, ở trong nhà, thỉnh chúng khoảng 5 - 6 người, ngài cầm quyển Tịnh Tu Tiệp Yếu, giống như kể chuyện vậy, không chút gò bó, giải thích tường tận chi tiết từng câu một, giảng rất hay! Phạm vi rất lớn, Đại thừa Tiểu thừa, Tông môn Giáo hạ, Hiền giáo Mật giáo, cho đến bao gồm Nho Thích Đạo của Trung Hoa, hết thấy đều bao hàm trong đó. Đó cũng là trước tác sau cùng của Niệm công, sau khi ngài ra đi, lúc đó có ghi âm cũng có ghi hình, máy ghi hình nhỏ, hình ảnh dao động không ổn định, ghi âm lại rồi. Những năm nay, rất nhiều đồng học nghe rất cẩn thận để chỉnh lý, chỉnh lý thành một quyển sách. Quyển sách ấy giúp đỡ người tu Tịnh Độ rất lớn! Quý vị dùng thời gian ít nhất để nhận thức Tịnh Độ. Thật sự làm sáng tỏ, làm rõ Tịnh Độ rồi. Ở chỗ chúng tôi đã làm thành sách nói, cũng tức là trên màn hình có phụ đề, có âm thanh, âm thanh đọc, giống như lão Cư sĩ giảng giải

trước mặt chúng ta vậy, vô cùng hiếm có. Cho nên ở đây nói **亦以大**

悲心，利益諸群品 “**diệt dĩ đại bi tâm, lợi ích chư quần phẩm**”

(*cùng dùng tâm đại bi, lợi ích hết chúng sanh*), chúng ta nhìn thấy ba vị Đại đức, Tịnh Tu Tiệp Yếu của Hạ lão, Báo Ân Đàm của Niệm lão, Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm, cả đời thầy Lý chuyên tu chuyên hoằng, nhưng một đời giảng kinh cũng đã giảng qua rất nhiều bộ, đó là do đồng học thỉnh cầu, thầy rất từ bi, quý vị muốn nghe gì thì thầy giảng đó. Đó là tâm đại bi!

Những câu này nói rất hay, chúng ta đọc thêm lần nữa. **願刹中人民，皆能如佛** “**Nguyện sát trung nhân dân, giai năng như Phật**”

(*Nguyện người dân trong cõi nước: đều được như đức Phật*), đều giống với A Mi Đà Phật, **視諸眾生，等同一體** “**thị chư chúng sanh, đẳng**

đồng nhất thể” (*xem các chúng sanh đều cùng một thể*), đẳng là bình đẳng, đồng là như nhau, tất cả chúng sanh là một thể với ta, **均發同**

體大悲之心 “**quân phát đẳng đồng đại bi chi tâm**” (*cùng phát tâm*

đồng thể đại bi). Đức Phật phát [tâm] đồng thể đại bi, mỗi một Đệ tử của đức Mi Đà, học theo bộ Kinh này, học theo A Mi Đà Phật, đều cần có tâm đồng thể đại bi. Như trong Phẩm Hạnh Nguyện của Kinh Hoa

Nghiêm đã nói: **因於眾生而起大悲** “**Nhân ư chúng sanh nhi khởi**

đại bi” (*Nương vào chúng sanh mà khởi đại bi*), nhìn thấy chúng sanh mê hoặc điên đảo, tạo ra nghiệp tập, tương lai phải chiêu cảm lấy quả

báo luân hồi, cho nên liền sanh khởi tâm đại bi, **因於大悲生菩提心**

“nhân ư đại bi sanh Bồ-đề tâm” (*nương vào đại bi mà sanh tâm Bồ-đề*), nâng cao rồi. Tâm Bồ-đề là gì? Là tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi. Cách nói này của tôi thì mọi người dễ hiểu: chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, mười chữ. Từ tâm Bồ-đề nâng lên cao thì thành Phật rồi, **因菩提心**

成等正覺 “nhân Bồ-đề tâm thành Đẳng Chánh giác” (*nương tâm Bồ-đề mà thành Đẳng Chánh Giác*). Không phát tâm Bồ-đề thì không thể thành Phật, [muốn] thành Phật nhất định phải phát tâm Bồ-đề, tâm Bồ-đề từ đâu sanh khởi? Từ tâm từ bi mà sanh khởi, từ tâm thương xót chúng sanh mà sanh khởi. **故願來生我刹之人 “Cố nguyện lai sanh ngã sát chi nhân”** (*Cho nên nguyện người sanh đến cõi nước con*), mười phương Thế giới, quá khứ hiện tại vị lai, mười phương ba đời, người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, đều có thể **發**

大悲心, 普利群品 “phát đại bi tâm, phổ lợi quần phẩm” (*phát tâm đại bi, lợi ích khắp chúng sanh*). “Phẩm” là chủng loại, chủng loại khác nhau, chính là Mười pháp giới mà chúng tôi thường giảng. Ngoại trừ Pháp giới Phật, bên dưới là cửu giới, chúng sanh trong chín pháp giới, trong chín pháp giới cao nhất là Bồ-tát, thấp nhất là Địa ngục Vô Gián, tất cả đều bao gồm trong đó. **利益諸群品, 即普利一切種類**

之無數眾生 “Lợi ích chư quần phẩm, tức phổ lợi nhất thiết chủng loại chi vô số chúng sanh” (*Lợi ích các quần phẩm, tức là lợi ích rộng khắp vô số chúng sanh trong tất cả chủng loại*). Mỗi ngày chúng ta có sanh khởi ý niệm này không? Tôi phải giúp tất cả chúng

sanh khổ nạn, “tất cả” ở đây chính là tất cả chủng loại, vô lượng vô biên vô số chúng sanh, giúp họ lìa khổ được vui.

Lìa khổ phải lìa rất ráo khổ, rất ráo khổ là gì? Là Lục đạo luân hồi, giúp họ thoát khỏi Lục đạo luân hồi, lìa rất ráo khổ. Phải được rất ráo vui, rất ráo vui là gì? Là vãng sanh Thế giới Cực Lạc, được rất ráo vui. Đời này của chúng ta chỉ làm một việc này, đến làm gì? Giúp chính mình, giúp chúng sanh, chúng sanh với chính mình là một thể, lìa khổ được vui. Giúp bằng cách nào? Đức Phật nói khổ từ mê hoặc mà ra, cho nên phá mê thì lìa khổ; Vui từ giác ngộ mà ra, giúp chúng sanh khai ngộ thì họ được vui. Tám vạn bốn ngàn Pháp môn đều là giúp chúng sanh lìa khổ được vui, tức là phá mê khai ngộ. Chúng ta ngày nay, chọn Pháp môn Tịnh tông trong tám vạn bốn ngàn Pháp môn, Pháp môn này bảo đảm chúng ta nhất định thành công, tám vạn bốn ngàn Pháp môn khác không có bảo đảm, Pháp môn này có bảo đảm, ai bảo đảm? A Mi Đà Phật bảo đảm. Pháp môn này của chúng ta hoàn toàn nương nhờ A Mi Đà Phật, phải nương cho chắc, không thể nương người khác. Nếu chúng ta nương hai người, ba người, điều đó rất nguy hiểm, đến sau cùng ai giúp quý vị? Chúng ta không có nơi nào khác để nương tựa, chỉ nương tựa A Mi Đà Phật thì Ngài chẳng thể không đến, Ngài không đến thì chúng ta không có chỗ nương tựa, phải biết đạo lý này. Đức Mi Đà có tâm đại bi vô lượng vô biên vô tận, nhất định có thể chăm sóc chúng ta.

Hai câu tiếp theo, **離欲深正念，淨慧修梵行** “**ly dục thâm chánh niệm, tịnh huệ tu phạm hạnh**” (*lìa dục chánh niệm sâu, tịnh huệ tu phạm hạnh*), dục là tham dục. Trong Kinh Tứ Thập Nhị Chương nói: **離欲寂靜，是最為勝** “**Ly dục tịch tĩnh, thị tối vi thắng**” (*Lìa*

dục tịch tĩnh là thù thắng nhất). Tám chữ này hay. Không thể có dục vọng, dục vọng khiến chúng ta mê hoặc điên đảo, dục vọng khiến chúng ta tạo vô lượng tội nghiệp, đời đời kiếp kiếp cũng không thoát khỏi luân hồi, nguyên nhân ở chỗ này. Cho nên phải ly dục, trong đời sống thường ngày có chừng mực, cơm có thể ăn no thì đủ rồi, không cần phải chú trọng khẩu vị; Y phục có thể mặc được ấm, có thể che thân, đủ rồi, không cần phải tuyệt đẹp; Về nơi ở, có căn nhà nhỏ có thể che mưa che gió thì mãn nguyện rồi, không cần phải là những tòa cao ốc. Cả đời của đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm tấm gương cho chúng ta, khi Ngài còn tại thế, ăn một bữa giữa ngày, khát thực, nghỉ một đêm dưới cây, ban đêm ở đâu? Ở dưới cây. Các Ngài ngồi xếp bằng, nghỉ ngơi lúc nửa đêm, là từ 10 giờ tối đến 2 giờ [sáng] của chúng ta hiện nay, bốn tiếng đồng hồ, do đức Phật quy định, nghỉ ngơi trong bốn tiếng ấy, dưỡng thần. Hai giờ là phải thức dậy, thời khóa công phu sáng, thời khóa sáng đều thực tập trong định, là người tu hành thời đó.

Một đời của đức Thế Tôn, không có Giảng đường, không có Tịnh xá, đều ở ngoài trời, ở dưới cây. Chúng ta nghĩ đến sức khỏe của các Ngài tốt, gió thổi mưa rơi mặt trời chiếu mà Ngài không bị bệnh, thân kim cang bất hoại. Hiện nay chúng ta muốn sống đời sống như Ngài, một đêm thôi, ngày thứ hai phải vào phòng chăm sóc đặc biệt rồi, không có thể lực ấy. Sở dĩ đức Thế Tôn làm được, là bắt đầu từ 19 tuổi, năm 19 tuổi Ngài bắt đầu rời khỏi nhà, sống đời sống ấy cả đời. Ngài cũng rất tùy duyên, cũng không quá cố chấp, quốc vương đại thần mời Ngài đi giảng kinh, giảng trong cung điện, giảng trong vườn hoa, Ngài đều nhận lời. Giảng xong thì Ngài đi, không chút lưu luyến những nơi đó, đây là điều chúng ta phải học tập. Tất cả đều dừng lại đúng chừng mực, tuyệt đối không nên xa xỉ, dừng thái quá, như vậy mới tốt.

Tuy Kinh Tứ Thập Nhị Chương không dài, từ trong kinh điển Đại thừa Tiểu thừa, trích lục 42 đoạn, vô cùng tinh giản, nhưng đều là kinh văn rất quan trọng. Là dục tịch tĩnh, tịch tĩnh chính là Thiền định. Hiện nay chúng ta nhìn thấy rất nhiều người tu Thiền, họ không được Định, nguyên nhân là gì? Là vì chưa là dục, họ chưa buông xuống dục. Là dục, chính là “các vật” được nói đến trong Tứ Thư Đại Học của Trung Hoa, “các” có nghĩa là là, dục tức là dục vọng. Quý vị xem, đức Phật cùng với cổ Thánh tiên Hiền của Trung Hoa, bộ sách Đại Học hoàn thành, kinh Phật vẫn chưa truyền đến Trung Hoa, trước đó, người Trung Hoa đã có [khái niệm] các vật trí tri. Là khỏi dục vọng, người mới phát sanh trí huệ, quá nhiều dục vọng thì trí huệ không còn nữa. Vì vậy đây là tối thắng, thù thắng nhất.

正念者，八聖道之一，離邪分別，而念法之實性，名正

念 “Chánh niệm, Bát Thánh đạo chi nhất, ly tà phân biệt, nhi niệm pháp chi Thật Tánh, danh Chánh niệm” (Chánh niệm là một trong Bát Thánh đạo, là tà phân biệt mà niệm Thật Tánh của pháp, gọi là Chánh niệm). Chánh niệm ở đây, phía sau có một câu ý nghĩa sâu hơn, niệm gì? Thật tướng các pháp. Thật Tánh chính là Chân Như, Tự Tánh, Chân Như Tự Tánh có thể sanh ra tất cả pháp, cho nên Thật Tánh của tất cả pháp chính là Chân Như, Tự Tánh. Đại sư Lục tổ Huệ Năng nói với chúng ta trong Đàn Kinh, khi ngài khai ngộ đã nói năm câu. Ngũ tổ giảng Kinh Kim Cang cho ngài, giảng đến **應無所住而生其心** “**ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm**”, ngài liền đại triệt đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh. Triệt ngộ, Kiến tánh là hình dạng gì? Điều này rất quan trọng. Ở đây nói niệm Thật Tánh của pháp, Thật Tánh của pháp là hình dạng gì? Thế nào là Thật Tánh của pháp? Chính là năm câu mà Đại sư Huệ

Năng đã nói. Câu thứ nhất, ngài nói với chúng ta, **何期自性，本自清淨** “**hà kỳ Tự tánh, bản tự thanh tịnh**” (*nào ngờ Tự Tánh vốn tự thanh tịnh*). Tự Tánh chính là Thật Tánh, [là] thanh tịnh, trước nay chưa từng ô nhiễm, hiện nay cũng không ô nhiễm, tương lai cũng không ô nhiễm, đó là vĩnh viễn thanh tịnh. Thứ hai, Tự Tánh **不生不滅** “**bất sanh bất diệt**” (*không sanh không diệt*), không giống như tất cả pháp mà hiện nay chúng ta thấy, đều là pháp sanh diệt. Tất cả hiện tượng vật chất thấy đều là pháp sanh diệt, pháp sanh diệt là giả, không phải là thật. Chân Tâm không sanh không diệt, không phải là ý niệm, ý niệm là Vọng tâm, Chân Tâm không có ý niệm, ý niệm là có sanh diệt.

Câu thứ ba, **本自具足** “**bản tự cụ túc**” (*vốn tự đầy đủ*), đầy đủ điều gì? Vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, ba điều này tượng trưng cho quá khứ hiện tại vị lai của cả vũ trụ, không sót một thứ gì, gọi là vốn tự đầy đủ. Cho nên trong kinh Đại thừa, đức Phật thường nói, ngoài tâm không có pháp, “tâm đó” chính là Tự Tánh, ngoài Tự Tánh không có pháp, pháp từ đâu mà có? Pháp là do Tự Tánh biến hiện ra. Vì vậy, câu tiếp theo của ngài, chính là trạng thái của Tự Tánh, **本無動搖** “**bản vô động dao**” (*vốn không dao động*), câu này chính là Tự Tánh vốn định, chưa từng động qua, chưa từng lung lay, Tự Tánh vốn định. Cho nên chúng ta muốn thấy Tánh, dùng phương pháp nào? Tu định. Điều kiện tu định, điều kiện căn bản chính là phải buông xuống, nếu quý vị không buông xuống hết những thứ tạp nham thì làm sao quý vị định được. Định thì sanh trí huệ, cho nên trí huệ là bản năng, không phải cầu từ bên ngoài. Giáo học trong Phật pháp

chính là dạy quý vị minh Tâm kiến Tánh, đại triệt đại ngộ, vậy thì quý vị thành Phật, quý vị tốt nghiệp.

Khi tôi mới học Phật, từ Tiên sinh Phương Đông Mỹ, có một chút hiểu biết đối với Phật pháp. Tôi gặp được Đại sư Chương Gia, thỉnh giáo với ngài, trong Phật pháp có phương pháp gì tốt, phương pháp gì nhanh chóng, giúp chúng con kế nhập cảnh giới ấy không? Thầy nói với tôi: có. Phương pháp gì? Nhìn cho thấu, buông cho được. Nhìn cho thấu là hiểu rõ chân tướng sự thật, buông cho được thì minh Tâm kiến Tánh. Sở dĩ không thể minh Tâm kiến Tánh, là do quý vị buông không được, những thứ tạp nham của quý vị làm tắc nghẽn cửa ngộ rồi; Không phải quý vị không khai ngộ, mà quý vị tự chặn lại cửa ngộ rồi. Việc này thì vẫn là chính mình phải mở cửa ngộ ra, người khác không thể giúp được, đức Phật cũng không thể giúp được. Nhưng mà A Mi Đà Phật, quý vị sanh đến Thế giới Cực Lạc, Ngài mới giúp được; Quý vị không sanh đến Thế giới Cực Lạc, thì hiện nay Ngài không giúp được. Thế giới Cực Lạc là do Ngài tạo, là địa bàn của Ngài, tất cả đều thuận theo Ngài.

Thế giới này là nghiệp báo của chúng sanh, mỗi chúng sanh hằng ngày Vọng tưởng, tạp tâm nói chuyện phiếm, tạo tác không phải thiện thì là ác, thiện cảm ba đường thiện, ác cảm ba đường ác. Vì vậy, chúng sanh ở nơi này, họ đang chế tạo Lục đạo luân hồi, ngày nào cũng tạo Lục đạo luân hồi, làm sao có thể rời khỏi? Quý vị liền hiểu được điều quan trọng trong kinh, lìa dục, lìa dục tức là tôi không tạo nghiệp nữa, nghiệp thiện nghiệp ác cũng không tạo. Vì sao vậy? Vì tạo nghiệp ác là ba đường ác, tạo nghiệp thiện là ba đường thiện, ra không khỏi Lục đạo luân hồi. Cho nên, [muốn] ra khỏi Lục đạo luân hồi thì phải tạo tịnh nghiệp, tịnh nghiệp là không phải là nghiệp thiện cũng không

phải là nghiệp ác, niệm A Mi Đà Phật, tịnh nghiệp. Trong tâm chỉ để A Mi Đà Phật, ngoài A Mi Đà Phật ra, thì không để gì cả, như vậy chính là lìa dục.

Ý nghĩa chân thật của lìa dục là tâm địa thanh tịnh, không có mấy may ô nhiễm của dục vọng, phải lìa dục này. Vì sao vậy? Vì tướng bên ngoài là giả, không phải là thật, Phật pháp trọng thực chất không trọng hình thức, hình thức là bề ngoài, Phật pháp không chú trọng điều này. Hình thức bề ngoài là biểu diễn, biểu diễn trên sân khấu, làm cho những người vẫn chưa bước vào cửa Phật, làm cho họ xem, dẫn dắt họ vào cửa Phật, dụng ý ở chỗ này. Chân thật tu hành là trong tâm, [khi] mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, lìa hết dục rồi. Như vậy gọi là chân tu. Vì vậy, trong tâm chỉ có một vị A Mi Đà Phật, đây là tu Tịnh Độ, ngoài A Mi Đà Phật ra thì không có gì cả, tạp niệm gì cũng không còn. Điều này quan trọng, đồng học tu Tịnh Độ chẳng thể không biết.

Tiếp theo là nói về Chánh niệm, **八聖道之一，離邪分別，而念法之實性** “**Bát Thánh đạo chi nhất, ly tà phân biệt, nhi niệm pháp chi Thật Tánh**” (là một trong Bát Thánh đạo, lìa tà phân biệt, mà niệm Thật Tánh của pháp), gọi là Chánh niệm. Đây là nói với người học Phật. Chúng ta hiện nay, Pháp môn Tịnh Độ tông này, Thật Tánh của Pháp môn này là gì? Là Tự Tánh, trong Tự Tánh biến hiện ra A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật chính là Tự Tánh, Tự Tánh chính là A Mi Đà Phật, chẳng thể không hiểu rõ điều này. Trong tâm có A Mi Đà Phật, chính là niệm Thật tướng trong Tánh tông. Tịnh Độ là có tướng, có Thế giới Cực Lạc, chỉ phương lập tướng, lời Tổ sư nói, không sai chút

nào, chỉ định Thế giới Tây Phương Cực Lạc, quý vị có phương hướng, quý vị có mục tiêu, tương lai vắng sanh đến Thế giới Cực Lạc, ở Thế giới Cực Lạc tiếp nhận lời dạy của A Mi Đà Phật, thành Phật ở Thế giới Cực Lạc. Vì vậy trong tâm chỉ có thể để A Mi Đà Phật, còn lại thì đừng để, có thể làm việc tốt, làm xong thì không để trong tâm, vậy là đúng rồi, làm xong việc tốt mà vẫn để trong tâm thì cảm ba đường thiện. Cũng đừng để việc không tốt trong tâm, để trong tâm là ba đường ác. Người làm việc xấu không biết đạo lý này, họ để trong tâm, họ luôn luôn sợ hãi, sợ người khác vạch trần họ, buổi tối mơ thấy ác mộng. Cho nên, nếu họ hiểu Phật pháp, làm việc xấu cũng không để trong tâm, không có việc gì, là thật, chỉ sợ trong tâm quý vị có ấn tượng, vậy thì phiền phức. Vì thế, phải đoạn ác tu thiện, đều không chấp tướng, đoạn ác thì không chấp tướng của đoạn ác, tu thiện thì không chấp tướng của tu thiện, tướng thì chỉ có tướng của A Mi Đà Phật, tốt! Không có người nào không thành Phật.

Tiếp theo, trong Quán Kinh Sớ nói: **捨相入實，名為正念** “**Xả tướng nhập Thật, danh vi Chánh niệm**” (*Xả tướng nhập Thật, gọi là Chánh niệm*). Quý vị xem, đều phải buông xả tướng, trong tâm không thể có ấn tượng, có ấn tượng thì hỏng rồi. Chánh niệm chính là vô niệm, nếu chấp vào vô niệm cũng sai rồi, cũng là tà niệm. **淨慧者，**

《會疏》云：淨慧則是般若波羅蜜 “**Tịnh huệ giả, Hội Sớ vân: Tịnh huệ tắc thị Bát-nhã Ba-la-mật**” (*Tịnh huệ, trong sách Hội Sớ nói: tịnh huệ chính là Bát-nhã Ba-la-mật*), là pháp Đại thừa, không phải pháp Tiểu thừa, **非人天小乘不淨之慧** “**phi nhân thiên Tiểu thừa bất tịnh chi huệ**” (*chẳng phải là trí huệ bất tịnh của trời, người, hàng*

Tiểu thừa). Trí huệ của người, trí huệ của trời lớn hơn người, cao minh hơn người, [trí huệ] của Tiểu thừa cao hơn trời, tịnh huệ nói đến ở đây, không phải chỉ những điều này. Bên dưới giải thích 梵行 “**phạm hạnh**”, huệ ở trên là trí huệ được lưu xuất từ tâm thanh tịnh, là Tự Tánh vốn có, trí huệ này lớn, không có bờ mé, sâu không có đáy, vô lượng vô biên. Trí huệ này hiện tiền, điều gì cũng biết, mười phương ba đời, quá khứ hiện tại vị lai, vạn việc vạn vật trong khắp Pháp giới Hư không giới, không có điều gì không biết, không có việc gì quý vị không thể làm được. Quý vị có thể làm được, cũng tức là Thần thông của quý vị đầy đủ rồi, sáu loại Thần thông lớn, quý vị đều đầy đủ viên mãn. Hiện nay chúng ta đến Úc, ngồi máy bay phải mất mười mấy tiếng, nếu quý vị có Thần túc thông, khởi tâm động niệm thì quý vị liền đến Úc, đã đến rồi. Mắt có thể thấy được Thế giới Cực Lạc, quý vị vừa niệm A Mi Đà Phật, liền thấy Thế giới Cực Lạc. Đây là tịnh huệ, tịnh là tượng trưng cho Tự Tánh, Tự Tánh vốn tự thanh tịnh, trí huệ lưu lộ từ trong Tự Tánh.

Phạm hạnh, hạnh là hành vi, 清淨無欲之行 “**thanh tịnh vô dục chi hạnh**” (*hạnh thanh tịnh không có dục*). Ví dụ như quý vị giúp chúng sanh, nên dùng thân gì để độ được thì hiện thân ấy, xem trình độ của họ: cao thấp sâu cạn [để] thuyết pháp cho họ, pháp được nói ra hoàn toàn thích hợp với trình độ của họ, họ có thể nghe hiểu, không sâu không cạn, rất dễ tiếp nhận. Không có dục chính là không có ý niệm, thanh tịnh, không có dục chính là thanh tịnh, thanh tịnh chính là không có dục. Hạnh không có dục là hạnh thanh tịnh, không có ô nhiễm, thấy sắc không có Phân biệt Chấp trước, không bị sắc làm ô nhiễm, nghe tiếng cũng không bị tiếng làm ô nhiễm. Âm nhạc mà chúng ta nghe được, thích nghe thì chú ý lắng nghe, không thích nghe

thì ghét nhạc đó, đều bị ô nhiễm rồi. Bồ-tát nghe được rất rõ ràng, nhưng không để trong tâm, nên không bị ô nhiễm. Nói tóm lại một câu, câu này rất quan trọng, mọi người nhớ kỹ, “làm gì cũng không để trong tâm”, mặc áo ăn cơm không để trong tâm, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị cũng không để trong tâm. Rõ ràng sáng tỏ, rành rẽ phân minh, đó là trí huệ, trí huệ đó, không để trong tâm chính là tịnh huệ, chính là phạm hạnh.

為《涅槃》五行之一，菩薩利他之行 “Vi Niết-bàn ngũ hạnh chi nhất, Bồ-tát lợi tha chi hạnh” (Là một trong năm hạnh của Niết-bàn, hạnh lợi tha của Bồ-tát), đây là phạm hạnh, **能為一切不善之對治** “năng vi nhất thiết bất thiện chi đối trị” (có thể làm sự đối trị cho tất cả bất thiện), phạm là thanh tịnh, **離過** “ly quá” (lìa lỗi lầm), “quá” là lỗi lầm, các ngài không có lỗi lầm, các ngài thanh tịnh. Cũng chính là nói, tất cả mọi việc lợi ích chúng sanh của các ngài, bao gồm tự lợi, đều không để trong tâm, đó gọi là thanh tịnh, đó là phạm hạnh. Nếu để trong tâm thì tâm của quý vị bị ô nhiễm rồi, không phải là tâm thanh tịnh. Chân Tâm không có ô nhiễm, Vọng tâm có ô nhiễm, Vọng tâm là A-lại-da, chính là điều mà Tướng tông nói, chúng ta thấy sắc nghe tiếng, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, trong A-lại-da lưu lại chủng tử, vậy thì bị ô nhiễm rồi. A-lại-da giống như nhà kho, quý vị đưa chủng tử vào đó, cất giữ trong đó rồi, đây là Vọng tâm. Vọng tâm không có trí huệ, Vọng tâm hoàn toàn dựa vào tư liệu mà quý vị cất giữ vào, đến khi quý vị muốn dùng thì lấy ra, giống như máy tính vậy, rất nhanh. Trong Chân Tâm không có gì cả, điều gì cũng không có, khi khởi tác dụng hoàn toàn là trí huệ, Chân Tâm không có cất giữ. Vì vậy,

A-lại-da có thể biến, không thể hiện, hiện tất cả cảnh giới là [do] tâm, Chân Tâm; Khiến cho cảnh giới do Chân Tâm hiện ra xảy ra biến đổi, biến thành Mười pháp giới, biến thành Lục đạo luân hồi, đây là A-lại-da. A-lại-da có thể biến, Tự Tánh có thể hiện, vì vậy có thể hiện là Pháp giới Nhất Chân, có thể biến ra là Mười pháp giới, chúng ta phải làm sáng tỏ điều này.

Vậy hiện nay chúng ta gắng hết sức đừng dùng Thức thứ tám, đừng lưu giữ những ấn tượng này vào đó, như vậy là được. Tuy chúng tôi nói đừng lưu giữ, nói ra thì dễ, nhưng làm được thì rất khó. Vì sao vậy? Vì họ vừa nhìn thấy thì đã cất giữ vào toàn bộ trong từng sát-na rồi, thấy sắc nghe tiếng đều lưu lại ấn tượng trong A-lại-da, khác hoàn toàn với việc dùng trí huệ. Dùng trí huệ thì tốt, dùng ký ức vẫn là tạo nghiệp, nghĩ một lần lại thêm một lần, lại thêm ấn tượng vào đó. Vì vậy, ấn tượng rất sâu sắc, cho nên mê rất sâu, nói như vậy mọi người dễ hiểu, ấn tượng sâu sắc thì mê rất sâu. Làm sao để chuyển đổi nó lại? Buông xuống những gì chúng ta đã mê rất sâu, chúng ta mê rất cạn đối với A Mi Đà Phật, không sâu sắc, khiến điều mê đối với A Mi Đà Phật sâu sắc hơn, tốt. Vì sao vậy? Điều đó có thể đưa quý vị đến Thế giới Cực Lạc, như vậy thì sanh đến Phàm Thánh Đồng Cư độ ở Thế giới Cực Lạc. Nếu rất mờ nhạt thì sanh đến phẩm vị cao ở Thế giới Cực Lạc rồi, sanh Phương Tiện độ, sanh Thật Báo độ, vậy thì cao hơn.

Phẩm vị cao đó rất khó, chúng ta phải học Đại sư Ngẫu Ích, Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay. Có người hỏi ngài, ngài vãng sanh Thế giới Cực Lạc, phẩm vị nào thì ngài hài lòng? Câu trả lời của ngài là: Chỉ cần vãng sanh Hạ hạ phẩm của Phàm Thánh Đồng Cư độ thì tôi mãn nguyện rồi. Điều này đúng, chúng ta đừng mong cầu, ước mong phẩm vị cao, không mong phẩm vị tự nhiên cao, có lẽ thật sự cao. Còn quý vị có ước

mong cao xa tôi nhất định phải là phẩm vị gì, sợ rằng đến lúc lâm chung thì không thể đến được, cơ hội đó bị bỏ lỡ rồi. Chỉ cần đến được là tốt, đừng quan tâm phẩm vị, vì sao vậy? Vì bất luận là phẩm vị nào cũng là A-duy-Việt-trí Bồ-tát. Điều này cũng không thể nghĩ bàn, cũng rất khó tin, A-duy-Việt-trí là Pháp thân Bồ-tát, [địa vị] cao nhất trong hàng Bồ-tát. Sao trong thoáng chốc lại cao như vậy? [Là] sự gia trì bởi 48 nguyện của A Mi Đà Phật, nâng quý vị lên cấp cao như vậy, không phải là do quý vị có bản lĩnh mà tu thành, không phải vậy, mà hoàn toàn là ân đức của A Mi Đà Phật, không phải ân đức của A Mi Đà Phật thì làm sao có thể được? Chúng ta phải đền ơn A Mi Đà Phật, đền ơn như thế nào? Vãng sanh Thế giới Cực Lạc chính là chân thật đền ơn. Đời này vãng sanh không được thì phụ lòng của Ngài rồi, phải biết điều này.

Vì vậy, đây là hạnh lợi tha của Bồ-tát, phạm hạnh. Tiếp theo nói, **能為一切不善之對治，離過清淨，故名梵行** “**năng vi nhất thiết bất thiện chi đối trị, ly quá thanh tịnh, cố danh phạm hạnh**” (có thể làm sự đối trị cho tất cả bất thiện, li lỗi làm [được] thanh tịnh, nên gọi là phạm hạnh). Từ cạn đến sâu, đó chính là hằng ngày chúng ta sám hối, sửa lỗi. Chân thật sám hối, trước đây Đại sư Chương Gia dạy cho tôi, chân thật sám hối là về sau không tái phạm, chính là không phạm [một] lỗi lần thứ hai mà Khổng tử nói. Lỗi lầm của tôi trong một đời chỉ có một lần, không thể xảy ra lỗi lầm tương tự nữa, đây là chân thật sám hối. Tôi đã có tội lỗi, buổi tối công phu thì sám hối, ngày hôm sau lại làm, đó là giả. Nói khó nghe thì đó là lừa dối Phật Bồ-tát, vọng ngữ trước mặt Bồ-tát, lừa dối Phật Bồ-tát, tội ấy càng nặng hơn. Vì vậy, nhất định phải làm sáng tỏ, hiểu rõ ý nghĩa của sám hối. **又證涅槃**

槃之萬行，名梵行 “Hựu chứng Niết-Bàn chi vạn hạnh, danh phạm hạnh” (Thêm nữa, chứng được vạn hạnh của Niết-Bàn, gọi là phạm hạnh), chứng được Niết-Bàn, Tiểu thừa cũng có, Niết-Bàn của Tiểu thừa là A-la-hán; Bồ-tát Đẳng địa gọi là Địa thượng Bồ-tát, từ Sơ địa trở lên, tiêu chuẩn của phạm hạnh này cao hơn.

Tiếp theo nói, 《會疏》：**欲是諸苦之因** “Hội Sớ: Dục thị chư khổ chi nhân” (trong sách Hội Sớ nói: Dục là nhân của chư khổ), tất cả khổ, khổ trong Lục đạo luân hồi, nổi khổ biến dịch trong Tứ pháp giới, dục là nhân. Vì vậy, phải buông xuống dục vọng. **施** “Thí”, là Bố thí, **戒** “Giới” là Trì giới, dùng Bố thí, dùng Trì giới **能離之** “năng ly chi” (có thể lìa dục). Vì vậy, trong Lục Ba-la-mật, Bố thí, Trì giới là vượt qua dục vọng, thích bố thí, thích trì giới, dần dần buông xả dục vọng rồi. Bỏ xén, không chịu bố thí; Trì giới, chính mình không kiên nhẫn, làm không được; Vậy thì dục vọng này sẽ mãi mãi không tiêu trừ được, vĩnh viễn theo quý vị. **正念是善護助，如著鎧入城** “Chánh niệm thị thiện hộ trợ, như trượng giáp nhập thành” (Chánh niệm là sự bảo vệ trợ giúp tốt, giống như mặc áo giáp vào thành), khoác áo giáp vào thành, không sợ bị người khác giết hại, áo giáp bảo vệ thân thể của chính mình, nêu ra ví dụ này đa phần là vào lúc chiến tranh. **忍定** “Nhẫn, Định”, Nhẫn nhục, Thiền định **能為之** “năng vi chi” (làm được điều đó), Nhẫn nhục độ, Thiền định độ làm được điều đó, quý vị mới có thể nhẫn nhục, quý vị mới có thể được định. **淨慧則是般若**

“**Tịnh huệ tắc thị Bát-nhã**” (*Tịnh huệ chính là Bát-nhã*), là trí huệ. **精進一度** “**Tinh tấn nhất độ**” (*Một độ Tinh tấn*) đều có mặt trong năm độ, đều cần phải tinh tấn, tinh là thuần mà không tạp, tấn là tiến bộ, không thụt lùi. Vì vậy, trong năm độ kia đều có Tinh tấn Ba-la-mật. **是則菩薩六度也** “**Thị tắc Bồ-tát Lục độ dã**” (*Đây là Lục độ của Bồ-tát*), đây là cách nói thông thường về Lục độ của Bồ-tát, là điều mà Bồ-tát tu.

Tiếp theo, Pháp sư Vọng Tây, lời ngài nói khác với các thuyết thông thường một chút, **稍異於此，以離欲為施戒忍** “**sảo dị ư thử, dĩ ly dục vi Thí Giới Nhẫn**” (*khác một chút với điều này, cho rằng lìa dục là Thí Giới Nhẫn*), ba điều này là lìa dục, Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục. **正念為禪定** “**Chánh niệm vi Thiên định**” (*Chánh niệm là Thiên định*), vì sao vậy? Vì Thiên định là không có ý niệm, cũng không có vô niệm, có niệm, vô niệm đều buông xuống, đó là Thiên định. Nếu nói là có vô niệm, vậy thì biến thành Vô tưởng định, quả báo ở trời Tứ thiên; Nhất định phải không có cả vô niệm, mới thật sự là Thiên định. **總之皆謂離欲，正念與淨慧，即是菩薩之六度。修此六度，能離貪瞋痴三毒** “**Tổng chi giai vị ly dục, Chánh niệm dữ tịnh huệ, tức thị Bồ-tát chi Lục độ. Tu thử Lục độ, năng ly tham sân si tam độc**” (*Tóm lại, đều gọi là lìa dục, Chánh niệm và tịnh huệ chính là Lục độ của Bồ-tát. Tu Lục độ này, [thì] lìa được ba độc tham sân si*), đây gọi là phạm hạnh. Điều này nói sâu hơn một chút, cũng nói rất hay. Vì sao vậy? Vì đó là pháp mà Bồ-tát tu.

Tiếp theo, Niệm lão dùng một câu nói của Pháp sư Vọng Tây để tổng kết đoạn này, 離欲即無貪, 善正念無瞋, 淨慧無痴, 此名梵行 “ly dục tức vô tham, thiện chánh niệm vô sân, tịnh huệ vô si, thử danh phạm hạnh” (lìa dục là không tham, chánh niệm tốt là không sân, tịnh huệ là không si, đây là phạm hạnh). Nói rất hay, đơn giản rõ ràng. Vì vậy, chúng ta không tham đối với tất cả pháp, tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, thấy đều không có sự tham luyến, vậy thì thật sự không tham, đoạn dứt tham sân si rồi. “Thiện Chánh niệm” là không sân, đoạn tâm sân hận rồi. Như lão Hòa thượng Hải Hiền, cả đời chưa từng nổi giận, chưa từng đỏ mặt [tía tai] với ai, bất luận quý vị dùng thái độ bất thiện thế nào với ngài, đánh ngài, mắng ngài, sỉ nhục ngài, ngài cũng không có động tâm, tuyệt đối không có ý niệm sân hận, điều này hiếm có. Không có tham thì không đọa ngã quý, không có sân thì không đọa địa ngục, không có si không đọa súc sanh. Cho nên tịnh huệ là không có si, đây là phạm hạnh.

Đoạn Chú Giải này của Niệm lão rất hay, trích dẫn kinh điển, không phải do chính ngài nói, mà là do cổ Đại đức nói, trong kinh luận nói, vi diệu không tả xiết, rất hiếm có, chúng tôi đọc được rất thích. Thời gian hôm nay hết rồi, chúng ta học tập đến đây thôi.

(Hết tập 209)

Nguyện đem công đức này
 Hướng về khắp tất cả
 Đệ tử cùng chúng sanh
 Đều sanh nước Cực Lạc
 Sớm viên thành Phật quả

Rộng độ khắp chúng sanh.

Nam Mô A Mi Đà Phật.